

Số: 38 /2020/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 06 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định trách nhiệm phối hợp quản lý Quỹ phát triển
Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 12/2016/TTLT-BKH-CN-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung chi và quản lý Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 60/TTr-SKH-CN, ngày 30 tháng 10 năm 2020; kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số 194/BC-STP ngày 21 tháng 9 năm 2020 về báo cáo kết quả thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật Quy định trách nhiệm phối hợp quản lý Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trách nhiệm phối hợp quản lý Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 11 năm 2020.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TTTU, HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT;
- UBMTTQVN và các tổ chức đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 2;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài PTTH tỉnh; Cổng thông tin giao tiếp điện tử tỉnh; Trung tâm Công báo tỉnh;
- CVP, PCVP;
- Lưu: VT, VX2.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH**



Vũ Việt Văn

QUY ĐỊNH

Trách nhiệm phối hợp quản lý Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2020/QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong hoạt động quản lý nhà nước về Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động Khoa học và Công nghệ; Thông tư Liên tịch số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung chi và quản lý Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Đảm bảo tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong hoạt động về Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp.

2. Công tác phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị đã được pháp luật quy định và yêu cầu công tác quản lý Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp.

3. Phát huy tính chủ động của cơ quan, đơn vị, đảm bảo sự thống nhất, chặt chẽ trong phối hợp thực hiện. Không ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Điều 4. Phương thức phối hợp

1. Để đảm bảo công tác phối hợp được kịp thời, các cơ quan có thể thông tin qua hình thức trực tiếp gặp gỡ để trao đổi, thông qua văn bản, thư điện tử hoặc bằng các phương tiện thông tin liên lạc phù hợp khác.

2. Đối với từng chuyên đề, vụ việc cụ thể liên quan đến quá trình trích lập và sử dụng Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ mà doanh nghiệp gặp phải những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cần có sự hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ đồng bộ của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan liên quan thì đơn vị nào được giao chủ trì phải có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ, tài liệu cần thiết và phối hợp với cơ quan khác để xem xét, giải quyết.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP VÀ TRÁCH NHIỆM CỤ THỂ CỦA CÁC CƠ QUAN, DOANH NGHIỆP

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Giúp UBND tỉnh thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với việc trích lập và sử dụng Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; đề xuất, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan đến trích lập và sử dụng Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp.

2. Phổ biến, tuyên truyền pháp luật đối với doanh nghiệp trong việc trích lập và sử dụng Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp.

3. Phối hợp thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc trích lập và sử dụng Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh tổng hợp, quản lý thống nhất về Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; chủ trì thanh tra, kiểm tra, báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh và các đơn vị liên quan hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, tạo điều kiện thuận lợi giúp các doanh nghiệp thực hiện việc trích lập và sử dụng Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp để tăng cường tiềm lực Khoa học và Công nghệ góp phần quan trọng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đóng góp một phần vào Quỹ phát triển

Khoa học và Công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh.

3. Chủ trì hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư Liên tịch số 12/2016/TTLT-BKH-CN-BTC.

4. Chủ trì thanh tra, kiểm tra việc quản lý tài chính, quản lý tài sản hình thành từ Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Thông tư Liên tịch số 12/2016/TTLT-BKH-CN-BTC.

Điều 7. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp ngoài nhà nước thực hiện trích lập, sử dụng và báo cáo Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ theo đúng quy định tại Nghị định số 95/2014/NĐ-CP và Thông tư Liên tịch số 12/2016/TTLT-BKH-CN-BTC.

2. Hướng dẫn doanh nghiệp báo cáo các nội dung chi cho hoạt động Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp nếu doanh nghiệp không trích lập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tại thời điểm nộp báo cáo tài chính quyết toán thuế doanh nghiệp, gồm các nội dung chi theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 Thông tư Liên tịch số 12/2016/TTLT-BKH-CN-BTC.

3. Chủ trì hướng dẫn doanh nghiệp xử lý Quỹ theo quy định tại Điều 14 Thông tư Liên tịch số 12/2016/TTLT-BKH-CN-BTC.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp nhà nước thực hiện trích lập, sử dụng và báo cáo Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ theo đúng quy định tại Nghị định số 95/2014/NĐ-CP và Thông tư Liên tịch số 12/2016/TTLT-BKH-CN-BTC.

Điều 9. Trách nhiệm của Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh

1. Tích cực tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện trích lập, sử dụng và báo cáo Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ theo đúng quy định tại Nghị định số 95/2014/NĐ-CP và Thông tư Liên tịch số 12/2016/TTLT-BKH-CN-BTC.

2. Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành liên quan hỗ trợ, giúp đỡ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện trích lập và sử dụng Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp.

Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành khác có liên quan

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc ngành, lĩnh vực được phân công tổ chức thực hiện quy định này.

2. Phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật trong lĩnh vực quản lý chuyên ngành, lĩnh vực được phân công trong việc thực hiện trích lập và sử dụng Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp do cơ quan mình quản lý.

3. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành trích lập và sử dụng Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp.

Điều 11. Trách nhiệm của doanh nghiệp

Báo cáo định kỳ hàng năm với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và Cục Thuế tỉnh tình hình trích lập và sử dụng Quỹ theo biểu mẫu số 02 phụ lục ban hành kèm theo Thông tư Liên tịch số 12/2016/TTLT-BKH-CN-BTC. Trường hợp không trích lập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ, báo cáo những nội dung chi cho hoạt động Khoa học và Công nghệ theo các nội dung quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 Thông tư Liên tịch số 12/2016/TTLT-BKH-CN-BTC.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo

Đình kỳ hàng năm, trước ngày 31/12 các sở, ban, ngành có liên quan gửi báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ) để tổng hợp.

Điều 13. Khen thưởng, kỷ luật

1. Khen thưởng: Định kỳ hoặc đột xuất, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các cơ quan có liên quan đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý nhà nước đối với Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp.

2. Kỷ luật: Các tập thể, cá nhân vi phạm quy định này tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xem xét xử lý theo quy định. Nơi ngành để xảy ra vi phạm mà không tập trung chỉ đạo giải quyết thì người đứng đầu ngành và người đứng đầu cơ quan chức năng có liên quan phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn vướng mắc, các sở, ban, ngành và doanh nghiệp kịp thời kiến nghị, đề xuất, sửa đổi bổ sung để hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về trích lập và sử dụng Quỹ

phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.


TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Việt Văn